

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 264/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 12- 2018
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân. Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T : Bà Trịnh Thị Phụng - KSV.

Ngày 06 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T ; Sinh năm 1970. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Lê Trọng T ; Sinh năm 1959. Vắng mặt.

Đều trú tại: Xóm 1 xã X , huyện T , tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa Nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị Lê Thị T và anh Lê Trọng T đã ly hôn và có quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 179/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T . Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Trang T sinh ngày 09/4/2002 và cháu Lê Ánh D , sinh ngày 29/10/2009. Theo quyết định thì cháu Trang T được giao cho chị T nuôi dưỡng, cháu Ánh D giao cho anh T nuôi dưỡng. Nhưng sau khi ly hôn anh T hay đánh đập, ngược đãi cháu D , đem cháu D đi gửi khắp nơi không cho cháu được học hành đầy đủ, ngoài ra còn đuổi cháu ra khỏi nhà. Hiện nay anh Lê Trọng T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa

chị, anh T đã gửi cháu Ánh D cho gia đình ông Tổng Văn Đ và bà Trần Thị L địa chỉ: Xóm 6 xã X, huyện T, tỉnh T nhờ nuôi hộ. Nay chị T nhận thấy hoàn cảnh của cháu D quá khổ, cuộc sống học tập không đảm bảo, anh T không còn trực tiếp nuôi con chung. Vì vậy chị T yêu cầu Tòa án huyện T giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu D cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại anh T không có mặt tại địa phương nên chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bị đơn là anh Lê Trọng T vắng mặt nhưng tại bản tự khai và quá trình hòa giải anh Lê Trọng T trình bày: Anh T không đồng ý với ý kiến của chị T. Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm là nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ánh D như Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 179 ngày 23/9/2016 của Tòa án T, anh T không thay đổi nuôi con như ý kiến của chị T.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu và tại phiên tòa con chung là cháu Ánh D trình bày: Sau khi bố mẹ ly hôn cháu Ánh D được giao cho bố là ông Lê Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng kể từ tháng 10/2018 ông T đã bỏ đi làm ăn xa không rõ địa chỉ; Ông T đã đem cháu Ánh D gửi cho ông Tổng Văn Đ và bà Trần Thị L ở xóm 6 xã X, huyện T nuôi dưỡng kể từ ngày 15/10/2018 đến nay. Từ khi ở với ông bà cuộc sống của cháu D khó khăn, thiếu thốn tình cảm và học hành không đảm bảo. Nguyên vọng của cháu D muốn được ở với mẹ và chị để ổn định cuộc sống và học tập.

Tại bản tự khai của con chung là cháu Trang T trình bày: Theo Quyết định của Tòa án thì cháu được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng còn em cháu là Ánh D được giao cho bố trực tiếp nuôi dưỡng nhưng hiện tại bố cháu không nuôi dưỡng em cháu mà gửi em cháu cho người khác nuôi. Mặt khác khi còn ở với bố thì bố cháu thường xuyên uống rượu say và ngược đãi em cháu không cho học hành đầy đủ. Vì vậy cháu có nguyện vọng đưa em cháu về ở với mẹ và cháu để chăm sóc cho em có cuộc sống ổn định vì em còn nhỏ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án đều đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Trọng T; Về nội dung: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 điều 84; Khoản 2 điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T. Giao con chung là cháu Lê Ánh D sinh ngày 29/10/2009 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Trọng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; Buộc chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Trọng T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân huyện T đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa anh Lê Trọng T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Trọng T.

[II]. Về nội dung: Xét yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn của chị Lê Thị T thì HĐXX thấy rằng: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 179/2016/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa anh Lê Trọng T và chị Lê Thị T như sau: Chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Thị Trang T sinh ngày 09/4/2002; Anh Lê Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Ánh D sinh ngày 29/10/2009. Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Ánh D nhưng đến ngày 17/8/2018 anh T uống rượu say đuổi cháu Ánh D ra khỏi nhà, Công an xã X đã lập biên bản và anh T đã có bản tự khai xin hứa sửa chữa. Mặt khác qua xác minh tại địa phương vào ngày 02/11/2018 thì hiện tại anh T đã bỏ đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, khi đi không báo cáo địa phương, không xin tạm vắng, tạm trú. Địa phương không xác định được anh T hiện nay làm gì ở đâu. Hiện tại cháu Lê Ánh D đang được anh T gửi cho ông Tống Văn Đ và bà Trần Thị L ở xóm 6 xã X, huyện T nuôi dưỡng kể từ ngày 15/10/2018 đến nay. HĐXX xét thấy việc anh T gửi con chung là cháu Ánh D cho ông Đ và bà L nuôi dưỡng không đảm bảo cuộc sống, ảnh hưởng về sức khỏe, tâm lý và tinh thần của cháu D, cháu D rất thiếu thôn tình cảm của cha mẹ. Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương nên không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Mặt khác khi xem xét nguyện vọng của cháu D thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ để ổn định cuộc sống và học tập. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị T: Giao con chung là cháu Lê Ánh D sinh ngày 29/10/2009 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Trọng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định tại khoản 2 điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung hiện tại chị T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tố tụng: Căn cứ vào vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật TTDS xét xử vắng mặt bị đơn là anh Lê Trọng T .

Về nội dung: Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 3 điều 84; Khoản 2 điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T: Giao con chung là cháu Lê Ánh D sinh ngày 29/10/2009 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Trọng T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2017/0001269 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án huyện T .

Chị Lê Thị T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trọng T được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND huyện T
- Các DS
- UBND xã Xuân Châu, huyện T, tỉnh T.
- Thi hành án DS huyện T
- Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hằng